

Đông Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, các Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 88, 90, 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức T - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số nhà 62, khu phố NS, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Bùi Đức T1 - Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn MC, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa

Bà Dương Thị C - Sinh năm 1966

Địa chỉ: Số nhà 62, khu phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Đức Th - Sinh năm 1946.

Bà Trần Thị T2 - Sinh năm 1942.

Đều trú tại: Thôn Mai Chử, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Bùi Đức T, ông Bùi Đức T1, bà Dương Thị C, ông Bùi Đức Th và bà Trần Thị T2 thống nhất xác nhận: Bản kết luận giám định số: ADN 02/2022/TTPY ngày 14/01/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Anh Bùi Đức T và ông Bùi Đức T1 có quan hệ huyết thống cha - con; Bà Dương Thị C và anh Bùi Đức T có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Công nhận ông Bùi Đức T1, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn Mai Chũ, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chứng minh nhân dân số: 171407020 ngày 24/12/2010 là cha và bà Dương Thị C, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Số nhà 62, phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, căn cước công dân số: 038167001636 ngày 29/3/2017 là mẹ của anh Bùi Đức T, sinh ngày 27/01/1995; Địa chỉ: Số nhà 62, phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, căn cước công dân số: 038095016347 ngày 16/12/2021.

3. Về án phí: Anh Bùi Đức T, ông Bùi Đức T1, bà Dương Thị C, ông Bùi Đức Th và bà Trần Thị T2 thống nhất thỏa thuận: Anh T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005476 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, anh T được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
- UBND xã Đông Nam.;
- UBND huyện Đông Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như